
CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

QUÝ III/2025



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		14,839,210,347	1,029,597,720
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1,135,953,698	150,532,601
1. Tiền	111	VI.01	1,135,953,698	150,532,601
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11,979,490,813	853,608,297
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.03.a	247,569,013	
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		797,721,800	847,608,297
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		1,424,000,000	
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.04.a	9,510,200,000	6,000,000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137			
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	VI.05		
IV. Hàng tồn kho	140	VI.07	84,075,000	1,185,416
1. Hàng tồn kho	141		84,075,000	1,541,185,416
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			(1,540,000,000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,639,690,836	24,271,406
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13.a	180,164,118	24,271,406
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1,459,526,718	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	VI.17.b		
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	VI.14.a		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		633,290,774,717	623,516,233,895

I. Các khoản phải thu dài hạn	210		120,000,000	120,000,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.03.b		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		120,000,000	120,000,000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.04.b		
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		2,239,037,707	2,956,778,428
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.09	2,239,037,707	2,956,778,428
- Nguyên giá	222		6,234,869,117	6,234,869,117
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(3,995,831,410)	(3,278,090,689)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
III. Bất động sản đầu tư	230	VI.12		
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.08	11,504,147,811	515,714,630
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	VI.08.a		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.08.b	11,504,147,811	515,714,630
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		619,424,180,116	619,910,104,478
1. Đầu tư vào công ty con	251		275,199,000,000	275,199,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		327,936,500,000	122,250,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		18,780,000,000	223,131,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(2,491.319,884)	(669,895,522)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3,409,083	13,636,359
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13.b	3,409,083	13,636,359
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	VI.24.a		

3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14.b		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		648,129,985,064	624,545,831,615
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		43,320,132,579	23,095,222,556
I. Nợ ngắn hạn	310		43,320,132,579	23,095,222,556
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.16.a	13,806,555,351	18,240,773,958
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1,575,000,000	1,380,750,000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.17.a	299,947,578	315,634,549
4. Phải trả người lao động	314		700,959,793	244,121,486
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18.a	293,282,740	
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.20.a		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19.a	20,957,659,558	100,884,644
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		5,631,752,972	2,758,083,332
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VI.23.a		
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		54,974,587	54,974,587
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330			
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.18.b		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.20.b		
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.19.b		
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.24.b		
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	VI.23.b		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			

D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		604,809,852,485	601,450,609,059
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.25	604,809,852,485	601,450,609,059
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		431,999,740,000	431,999,740,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		431,999,740,000	431,999,740,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(193,750,000)	(193,750,000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2,863,107,311	2,863,107,311
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		170,140,755,174	166,781,511,748
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		167,718,441,130	159,532,183,303
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2,422,314,044	7,249,328,445
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	VI.28		
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		648,129,985,064	624,545,831,615

Lập ngày 30 tháng 09 năm 2025

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Minh Thư



Tổng giám đốc

Nguyễn Minh Tâm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 3 năm 2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Q3/2025	Q3/2024	Lũy kế từ 01.01.2025 đến 30.09.2025	Lũy kế từ 01.01.2024 đến 30.09.2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	6,928,400,000	6,929,000,000	26,904,826,375	44,224,000,000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		6,928,400,000	6,929,000,000	26,904,826,375	44,224,000,000
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	6,237,000,000	5,437,888,889	23,838,185,416	40,974,000,000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		691,400,000	1,491,111,111	3,066,640,959	3,250,000,000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	3,500,010,288	68,902	8,500,356,665	1,000,843,101
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	691,229,062	521,908,684	3,395,103,454	12,885,157,394
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23					
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8			369,062,320	13,556,000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	1,063,995,607	-3,208,649,325	3,477,585,114	563,251,116
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30		2,436,185,619	4,177,920,654	4,325,246,736	-9,211,121,409
11. Thu nhập khác	31	VII.6				256,857,947
12. Chi phí khác	32	VII.7	13,871,575	10,191,434	25,284,375	37,172,238
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(13,871,575)	-10,191,434	(25,284,375)	219,685,709
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2,422,314,044	4,167,729,220	4,299,962,361	-8,991,435,700
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10				
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		2,422,314,044	4,167,729,220	4,299,962,361	-8,991,435,700

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Quý 3 năm 2025

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ 01.01.2025 đến 30.09.2025	Lũy kế từ 01.01.2024 đến 30.09.2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		29,500,896,665	59,678,343,101
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(43,472,470,295)	(34,882,666,232)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(760,130,133)	(1,265,857,987)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1,098,214,934)	(1,257,895,219)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(929,865,690)	
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		230,168,684,897	112,014,104,103
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(2,310,649,053)	(16,650,095,235)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		211,098,251,457	117,635,932,531
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(225,996,500,000)	(123,304,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		13,010,000,000	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(212,986,500,000)	(123,304,000,000)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33		59,756,000,000	30,346,000,000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(56,882,330,360)	(10,519,083,334)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			(15,000,000,000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		2,873,669,640	4,826,916,666

Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ ($50 = 20 + 30 + 40$)	50		985,421,097	(841,150,803)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		150,532,601	896,513,924
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ ($70 = 50 + 60 + 61$)	70	VIII	1,135,953,698	55,363,121

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Minh Thư



CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
TẠI 30 THÁNG 09 NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh Thương mại và Dịch vụ.
- 3. Ngành nghề kinh doanh
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
 - Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
 - Mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế;
 - Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
 - Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế;
 - Kinh doanh mặt hàng đông lạnh chưa qua chế biến
 - Chi tiết: Kinh doanh cá đông lạnh, tai heo
- 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Trong vòng 12 tháng
- 5. Cấu trúc doanh nghiệp:
 - 5.1 Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần sản xuất thiết bị công nghệ cao Hạ Long Osaka	Lô A15, Cụm công nghiệp Nam Sơn, Xã Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	99%	Bán buôn máy móc, thiết bị y tế
Công ty Cổ phần liên kết sản xuất Việt Nam Nhật Bản	Khu Công Nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Châu Thành, TP Cần Thơ, Việt Nam	98,22%	Sản xuất vật tư y tế, đóng gói hóa chất
Công ty cổ phần sản xuất phần mềm Y Tế Việt	35 BT5 Khu Đô thị Pháp Vân, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam	98%	Lập trình máy tính, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty Cổ phần Phòng Khám Tân Triều	Tầng 1,2 số 1 Phúc Thịnh, Cầu Bươu, Phường Kiến Hưng, TP Hà Nội, Việt Nam	98%	Phòng khám đa khoa, chuẩn đoán hình ảnh
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Hậu Giang	Số 16, đường số 14, Khu vực 4, Phường Vị Thanh, TP Cần Thơ, Việt Nam	98%	Phòng khám đa khoa, chuẩn đoán hình ảnh
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Sóc Trăng	Tầng trệt số 438 đường Lê Duẩn, khóm 4, Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ, Việt Nam	98%	Phòng khám đa khoa, chuẩn đoán hình ảnh

5.2 Các Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Ngành nghề kinh doanh chính
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình	Cụm 1, tổ dân phố 14, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc	Tổ dân phố Phú Thượng, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 18 KĐT mới Pháp Vân- Tứ hiệp, P Hoàng Liệt, Q Hoàng Mai, TP HN	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 17 KĐT mới Pháp Vân- Tứ hiệp, P Hoàng Liệt, Q Hoàng Mai, TP HN	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long	Lầu 1 Số 64/12C, đường Trần Phú, Phường 4, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	32%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Bạc Liêu	Lầu 1 Số 210, đường Bà Triệu, P3, Tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	37%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu	Tầng trệt Số 210, đường Bà Triệu, P3, Tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Bình	Cụm 1, tổ dân phố 14, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	39%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Hải Dương	274 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương	39%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang	Lầu 1 Số C31-P8, đường 3/2, Phường An Hòa, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	39%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp	755 Nguyễn Kiệm, P. 3, Q. Gò Vấp, TP. HCM	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quận 5 (Bv Chợ Rẫy)	26 Tân Thành, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kon Tum	Số 370 Đường Bà Triệu, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Bắc Ninh	Khu phố Đình, Phường Phố Mới, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	45%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Ninh Bình	Số nhà 128, đường Tuệ Tĩnh, Phường Nam Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	45%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Hòa Bình	Tầng 2, Số 83 đường Cù Chính Lan, Phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	42%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Sóc Trăng	Lầu 2, Số 438 Đường Lê Duẩn, Khóm 4, Phường 4, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	42%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Lạng Sơn	Tầng 1, Số 233/3 Đường Trần Đăng Ninh, Phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	47%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Sơn La	Thửa đất số 21a, 21b, Tờ bản đồ số 3/S-, Tờ 17, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	54%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Nam	Tầng trệt, Số 196 Trưng Nữ Vương, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	54%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Điện Biên	Tầng 1, Số 01, Tổ dân phố 10, Phường Noong Bua, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam	47%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Nam Định	Tầng 1, Số 347, Đường Phù Nghĩa, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	100%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Giang	Tầng 1, Số 75, Đường Nguyễn Thái Học, Tổ 22, Phường Minh Khai, Thành Phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam	48%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thái Bình	Tầng 1, Số 672, Đường Lý Bôn, Tổ 20, Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	58%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đắk Nông	Tầng trệt, Số 169 Hùng Vương, Phường Nghĩa Trung, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam	38%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cao Bằng	Tầng 1, Số 78, Đường Đông Khê, Tổ 7, Phường Tân Giang, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam	39%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Giang	Tầng 1, Số 585 Đường Lê Lợi, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	40%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Sơn La	Thửa đất số 86, Tờ bản đồ số 106-96, Tổ 17, Bản Sắng, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	57%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Bình Định	Tầng 1, Số 191 Nguyễn Huệ, Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	42%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Kạn	Tầng 1, Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 8, Tổ 12, P. Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam	100%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Ninh Thuận	38 Trường Chinh, Phường Văn Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	86%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Khánh Hòa	Tầng trệt, 59 đường Thái Nguyên, Phường Tân Tiến, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	100%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vũng Tàu	Số 745 Võ Văn Kiệt, Phường Long Tâm, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	19%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cà Mau	Thửa đất số 28, Tờ bản đồ số 06, Đường số 13, Khóm 6, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	42%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Phú Yên	Tầng trệt, 04 Nguyễn Hào Sứ, Phường 9, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	69%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công Ty Cổ Phần Famicare Vũng Tàu	Tầng 1, 745 Võ Văn Kiệt, Phường Long Tâm, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	100%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Thái Bình	Tầng 2, số 109 đường Lê Đại Hành, tổ 10, Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	100%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Ninh Bình	Tầng 2, Số nhà 140 đường Tuệ Tĩnh, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	45%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thanh Hóa	Tầng 1, 70 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	33%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thái Nguyên	Tầng 2, Thửa đất số 163, Tờ bản đồ số 68, Tổ 1, Phường Quyết Thắng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	100%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

Các công ty con, công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường.

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC cho Quý III/2025 chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC Quý III /2024 năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a) Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết;

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Khi lập Báo cáo tài chính, doanh nghiệp phải xác định giá trị khoản đầu tư bị tổn thất để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

Máy móc thiết bị

05

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, trích lập các quỹ, chia cổ tức

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

13. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

15. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

16. Nợ phải trả tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/09/2025	01/01/2025
Tiền mặt	1.131.047.311	3.508.549
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.126.116	147.024.052
Cộng	1.135.953.698	150.532.601

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	30/09/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB CÀ MAU	246.000.000			
Phải thu các đối tượng khác	1.569.013			
Cộng	247.569.013			

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/09/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Trả trước cho người bán khác</i>				
Công ty TNHH Hưng Thịnh LS	224.162.000		224.162.000	-
Công ty CP chứng khoán APG	21.500.000			-
Tổng công ty CP XNK và XD Việt Nam	22.559.000			
Công ty TNHH tư vấn và chuyển giao công nghệ môi trường Thăng Long	529.500.000		529.500.000	-
Khác	800		93.946.297	
	797.721.800		847.608,297	
Cộng				-

4. Các khoản phải thu khác**a) Ngắn hạn**

	30/09/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	0	-	0	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Công ty Cp Vinfat		-		-
Ký cược, ký quỹ	10.200.000	-	6.000.000	-
Cộng	10.200.000	-	6.000.000	-

b) Dài hạn

	30/09/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược (pin ô tô Vinfat)	120.000.000		120.000.000	
Cộng	120.000.000	-	120.000.000	-

5. Hàng tồn kho

	30/09/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng hóa	84.075.000		1.541.185.416	(1.540.000.000)
Cộng	84.075.000	0	1.541.185.416	(1.540.000.000)-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Là giá trị máy móc thiết bị, chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	6.234.869.117	3.278.090.689	2.956.778.428
Khấu hao trong kỳ		717.740.721	(717.740.721)
Tăng trong kỳ			
Số cuối kỳ	6.234.869.117	3.995.831.410	2.239.037.707

7. Đầu tư tài chính dài hạn

7.1 Đầu tư vào công ty con

	30/09/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	275.199.000.000	372.859.386	275.199.000.000	204.772.378
Công ty Cổ phần Sản xuất thiết bị công nghệ cao Hạ Long Osaka (a)	69.399.000.000	-	69.399.000.000	-
Công ty Cổ phần Liên kết sản xuất Việt Nam Nhật Bản (b)	88.200.000.000	-	88.200.000.000	-
Công ty cổ phần sản xuất phần mềm Y Tế Việt (c)	29.400.000.000		29.400.000.000	
Công ty cổ phần phòng khám Tân Triều. (d)	29.400.000.000		29.400.000.000	54.619.212
Công ty cổ phần phòng khám Healthcare Hậu Giang. e	29.400.000.000		29.400.000.000	
Công ty cổ phần phòng khám Healthcare Sóc Trăng. (f)	29.400.000.000	222.706.220	29.400.000.000	150.153.166

7.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	18.780.000.000	442.307.305	223.131.000.000	33.356.579
Trung tâm sản nhi Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ (j)			204.227.000.000	-
Công Ty cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị(k)	4.640.000.000		4.764.000.000	
Công Ty cổ Phần Phòng Khám Medicare Ninh Bình(l)	4.640.000.000		4.640.000.000	
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Ba Đình(m)	4.700.000.000		4.700.000.000	
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Nghệ An(n)	4.800.000.000		4.800.000.000	
Cộng	18.780.000.000	442.307.305	223.131.000.000	33.356.579

(a) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị Công nghệ cao Hạ Long Osaka theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 5702075936 thay đổi lần 02 ngày 14 tháng 08 năm 2023. Theo đó, Công ty góp số tiền 69.399.000.000 VND tương đương 99% vốn điều lệ.

(b) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên kết Sản xuất Việt Nam Nhật Bản theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 6300345260 thay đổi lần thứ 03 ngày 17 tháng 11 năm 2023. Theo đó Công ty góp số tiền 88.200.000.000 VND tương đương 98,22% vốn điều lệ.

(c) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần sản xuất phần mềm Y Tế Việt theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109725491 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 02 tháng 08 năm 2021. Đến ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty đã góp 29.400.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(d) Là khoản đầu tư vào Công ty cổ phần phòng khám Tân Triều theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109734577 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 18 tháng 08 năm 2021. Đến ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty đã góp 29.400.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(e) Là khoản đầu tư vào Công ty cổ phần phòng khám Healthcare Hậu Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200794804 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp ngày 16 tháng 08 năm 2021. Đến ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty đã góp 29.400.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(f) Là khoản đầu tư vào Công ty cổ phần phòng khám Healthcare Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300346338 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp ngày 23 tháng 07 năm 2021. Đến ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty đã góp 29.400.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(J) Là khoản đầu tư vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ để đầu tư xây dựng Trung tâm sản Nhi thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ theo hợp đồng góp vốn số 01/2019/HĐ/BVĐKPT-SRA ngày 24 tháng 9 năm 2019 và phụ lục số 02 ngày 29 tháng 10 năm 2019, số tiền góp vốn là 204.227.000.000 VND, thời hạn góp là 36 năm. Công ty được cấp Giấy chứng nhận góp vốn tương ứng với từng lần góp vốn. Đến ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty đã góp vốn vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là 204.227.000.000 VND. Đến thời điểm hiện tại Trung tâm sản nhi đã đi vào hoạt động. Hoàn thành giao dịch chuyển nhượng vào ngày 06/03/2025 cho Công ty CP sản xuất kinh doanh dược và trang thiết bị y tế Việt Mỹ (theo HĐCNVG số 01/2025/HĐCN/SARA-VIETMY ký ngày 15/02/2025)

(k) Là khoản đầu tư của Công Ty Cổ Phần Sara Việt Nam vào Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị Số tiền góp vốn là: 4.640.000.000(Bốn tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng./.).

(l) Là khoản đầu tư của Công Ty Cổ Phần Sara Việt Nam vào Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Ninh Bình Số tiền góp vốn là: 4.640.000.000(Bốn tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng./.).

(m) Là khoản đầu tư của Công Ty Cổ Phần Sara Việt Nam vào Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Ba Đình Số tiền góp vốn là: 4.700.000.000(Bốn tỷ bảy trăm triệu đồng ./.)

(n) Là khoản đầu tư của Công Ty Cổ Phần Sara Việt Nam vào Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Nghệ An Số tiền góp vốn là: 4.800.000.000(Bốn tỷ tám trăm triệu đồng ./.)

7.3 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

		30/09/2025	01/01/2025		
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
(1)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình	9,000,000,000		9.000.000.000	(16.443.563)
(2)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc	9,000,000,000		9.000.000.000	(20.147.222)
(3)	Công Ty Cổ Phần Famicare Pháp Vân	9,000,000,000		9.000.000.000	(17.080.790)
(4)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	9,000,000,000		9.000.000.000	(2.295.121)
(5)	Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long	9,000,000,000		8.500.000.000	(20.941.542)
(6)	Công Ty Cổ Phần Famicare Bạc Liêu	9,000,000,000		5.000.000.000	(18.996.157)
(7)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu	9,000,000,000		9.000.000.000	(28.927.220)
(8)	Công Ty Cổ Phần Famicare	9,000,000,000		8.180.000.000	(14.967.043)

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Quảng Bình			
(9)	Công Ty Cổ Phần Famicare Hải Dương	9,000,000,000	8.170.000.000	(14.329.810)
(10)	Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang	9,000,000,000	3.000.000.000	(12.295.003)
(11)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp	9,000,000,000	9.000.000.000	(24.962.675)
(12)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quận 5 (Bv Chợ Rẫy)	9,000,000,000	9.000.000.000	(23.000.433)
(13)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kon Tum	9,000,000,000	9.000.000.000	(5.822.879)
(14)	Công Ty Cổ Phần Famicare Bắc Ninh	4,500,000,000	4.500.000.000	(33.496.716)
(15)	Công Ty Cổ Phần Famicare Ninh Bình	4,500,000,000	4.500.000.000	(13.939.079)
(16)	Công Ty Cổ Phần Famicare Hòa Bình	4,200,000,000	4.200.000.000	(19.557.146)
(17)	Công Ty Cổ Phần Famicare Sóc Trăng	4,200,000,000	4.200.000.000	(3.929.600)
(18)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Lạng Sơn	7,800,000,000		
(19)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Sơn La	10,500,000,000		
(20)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Nam	9,300,000,000		
(21)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Điện Biên	12,790,000,000		
(22)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Nam Định	13,800,000,000		
(23)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Giang	13,800,000,000		
(24)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thái Bình	13.800.000.000		
(25)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đắk Nông	9,300,000,000		
(26)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cao Bằng	7,800,000,000		
(27)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Giang	7.800.000.000		
(28)	Công Ty Cổ Phần Famicare Sơn La	4,600,000,000		
(29)	Công Ty Cổ Phần Famicare Bình Định	4,200,000,000		
(30)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Kan	13,800,000,000		
(31)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Ninh Thuận	7,800,000,000		
(32)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Khánh Hòa	7.800.000.000		
(33)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vũng Tàu	3,418,000,000		

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(34)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cà Mau	10,600,000,000			
(35)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Phú Yên	10,400,000,000			
(36)	Công Ty Cổ Phần Famicare Vũng Tàu	4,600,000,000			
(37)	Công Ty Cổ Phần Famicare Thái Bình	4,600,000,000			
(38)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thanh Hóa	5.054.000.000			
(39)	Công Ty Cổ Phần Famicare Nam Định	4,600,000,000			
(40)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thái Nguyên	2.074.500.000			
Cộng		324.636.500.000	2.044.511.576	122.250.000.000	(291.131.999)

- 1 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 2 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 3 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Pháp Vân Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 4 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 5 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 6 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Bạc Liêu Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 7 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 8 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Bình Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 9 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Hải Dương Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 10 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 11 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 12 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quận 5 (Bv Chợ Rẫy) Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 13 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kon Tum Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 14 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Bắc Ninh Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 4.500.000.000 đồng
- 15 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Ninh Bình Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 4.500.000.000 đồng
- 16 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Hòa Bình Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 4.200.000.000 đồng
- 17 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Sóc Trăng Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 4.200.000.000 đồng
- 18 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Lạng Sơn Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 30/06/2025 là 7.800.000.000 đồng
- 19 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nghiệm Golab Sơn La	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	10.500.000.000	đồng
-20	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Nam	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	9.300.000.000 đồng
-21	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Điện Biên	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	12.790.000.000 đồng
-22	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Nam Định	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 30/09/2025 là	13.800.000.000 đồng
-23	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Giang	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	13.800.000.000 đồng
-24	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thái Bình	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 04/04/2025 là	13.800.000.000 đồng
-25	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đắk Nông	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	9.300.000.000 đồng
-26	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cao Bằng	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	7.800.000.000 đồng
-27	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Giang	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 20/06/2025 là	7.800.000.000 đồng
-28	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Famicare Sơn La	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	4.600.000.000 đồng
-29	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Famicare Bình Định	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	4.200.000.000 đồng
-30	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Kan	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	13.800.000.000 đồng
-31	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Ninh Thuận	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	7.800.000.000 đồng
-32	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Khánh Hòa	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 30/09/2025 là	7.800.000.000 đồng
-33	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vũng Tàu	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 22/04/2025 là	3.418.000.000 đồng
-34	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cà Mau	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	10.600.000.000 đồng
-35	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Phú Yên	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	10.400.000.000 đồng
-36	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Famicare Vũng Tàu	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	4.600.000.000 đồng
-37	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Famicare Thái Bình	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	4.600.000.000 đồng
-38	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Thanh Hóa	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 30/09/2025 là	5.054.000.000 đồng
-39	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Famicare Nam Định	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	4.600.000.000 đồng
-40	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thái Nguyên	30/09/2025 là	2.074.500.000 đồng

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/09/2025	01/01/2025
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty CP ĐTBV Việt Mỹ		626.000.000
Công ty TNHH sx và TM Toz Việt Nam		0
Công ty chứng khoán NH Đông Á	59.500.000	59.500.000
Công ty CPTV công nghệ TB và kiểm định XD conico	53.000.000	53.000.000
Công ty TNHH MTV Vinaconex đầu tư	8.006.729.725	0
Công ty TNHH Thiết bị và dụng cụ y khoa 3P	1.268.700.000	1.268.700.000
Công ty CP Medicare Cần Thơ		2.887.500.000
Công ty CP Phòng khám Hòa Bình	3.927.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	30/09/2025	01/01/2025
Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt		
Công ty TNHH Kanpeki Nhật bản		13.346.073.958
Các nhà cung cấp khác (CPN, VPP, VC....)	387.451.668	
Cộng	13.806.555.351	18.240.773.958

9. Người mua trả tiền trước

	30/09/2025	01/01/2025
Công ty cổ phần phòng khám Ba Đình	1.575.000.000	
Công Ty Cổ Phần ViNam	0	1.380.750.000
Cộng	1.575.000.000	1.380.750.000

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	308.195.619	-	308.039.248	339.303.066	276.931.801	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp			929.865.690	929.865.690		
Thuế thu nhập cá nhân	7.438.930		18.703.760	13.980.158	12.162.532	-
Các loại thuế khác	-	-	9.317.249	9.317.249		-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			16.841.575	16.841.575		
Cộng	315.634.549		1.282.767.522	1.309.307.738	299.947.578	0

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế	5%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ xét nghiệm, chiếu, chụp liên kết với các bệnh viện, thực phẩm đông lạnh chưa qua chế biến.	Không chịu thuế
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/09/2025	01/01/2025
Chi phí lãi vay phải trả (PM YTV)	-	-
Phí ủy thác đầu tư	-	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác		
Cộng		

12. Phải trả ngắn hạn khác

	30/09/2025	01/01/2025
--	------------	------------

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	30/09/2025	01/01/2025
Kinh phí công đoàn	9.608.573	9.608.573
Bảo hiểm xã hội	21.697.088	
Bảo hiểm y tế	1.752.300	
Bảo hiểm thất nghiệp	743.400	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	20.924.457.260	91.276.071
Cộng	20.957.659.558	100.884.644

13. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	431.999.740.000	(193.750.000)-	2.863.107.311	159.532.183.303	594.201.280.614
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	7.249.328.445	7.249.328.445
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	166.781.511.748	601.450.609.059
Số dư đầu năm nay	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	166.781.511.748	601.450.609.059
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	2,422,314,044	2,422,314,044
Số dư cuối kỳ này	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	170,140,755,174	604.809.852.485

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	43.199.974	43.199.974
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu phổ thông	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu phổ thông	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	30/09/2025	30/09/2024
Doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	6,928,400,000	7.443.886.962
Các khoản giảm trừ doanh thu		6.939.951.558
Cộng	6,928,400,000	503.935.404

2. Giá vốn hàng bán

	30/09/2025	30/09/2024
Giá vốn của hàng bán	6,237,000,000	5.798.868.496
Cộng	6,237,000,000	5.798.868.496

3. Doanh thu hoạt động tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	30/09/2025	30/09/2024
Lãi tiền gửi	10.288	198.914
Lãi đầu tư cổ phiếu		
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3,500,000,000	
Cộng	3,500,010,288	198.914
4. Chi phí tài chính	30/09/2025	30/09/2024
Chi phí lãi vay		
Chi phí tài chính	691,229,062	556.995.031
Cộng	691,229,062	556.995.031
5. Chi phí bán hàng	30/09/2025	30/09/2024
		184.341.860
Cộng		184.341.860
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30/09/2025	30/09/2024
	1,063,995,607	(18.029.391.477)
Cộng	1,063,995,607	(18.029.391.477)
7. Chi phí khác	30/09/2025	30/09/2024
Tiền phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	13.871.575	(17.097.685)
Cộng	13.871.575	(17.097.685)
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30/09/2025	30/09/2024
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2,422,314,044	13.969.446.363
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	0	0
- Các khoản điều chỉnh tăng	13.871.575	
<i>Tiền phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm</i>		
- Các khoản điều chỉnh giảm		
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>		
Thu nhập chịu thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	2,422,314,044	11.668.877.931
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Không**

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 1406, tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lập ngày 30 tháng 09 năm 2025

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Minh Thư

Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Tâm